

Số: 04/TB-MNĐB

Đàm Hà, ngày 24 tháng 4 năm 2026

THÔNG BÁO KẾT QUẢ KIỂM TRA

Về thực hiện tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo, phòng chống tham nhũng của Hiệu trưởng; Kiểm tra kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc học sinh; Kiểm tra đánh giá kết quả sử dụng tài sản, thiết bị cuối năm học 2025-2026

Thực hiện Quyết định số 18/QĐ-MNĐB ngày 18/4/2026 của Hiệu trưởng trường MN Đại về việc kiểm tra thực hiện tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo, phòng chống tham nhũng của Hiệu trưởng; Kiểm tra kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc học sinh; Kiểm tra đánh giá kết quả sử dụng tài sản, thiết bị cuối năm học 2025-2026.

Xét báo cáo kết quả kiểm tra ngày 23/4/2026 của phó Đoàn kiểm tra. Hiệu trưởng trường Mầm non Đại Bình thông báo kết quả kiểm tra như sau:

I. Khái quát chung

- Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống tốt.
- Cơ sở vật chất được nhà trường trang bị đầy đủ cho các lớp tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.
- Các phòng học được xây dựng kiên cố đảm bảo đầy đủ đồ dùng phục vụ cho công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.
- Giáo viên, nhân viên đều đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo, hết lòng chăm lo sự nghiệp giáo dục của nhà trường. Chuyên môn nghiệp vụ ngày càng được nâng cao.
- Đối tượng được kiểm tra thực hiện đúng quy chế chuyên môn. Thực hiện tốt quy tắc ứng xử văn hóa trong trường học.
- Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, yên tâm công tác, yêu nghề mến trẻ, đoàn kết và có ý thức tự học, tự rèn.
- Học sinh có nề nếp khi tham gia các hoạt động chăm sóc giáo dục.

II. Kết quả kiểm tra, xác minh

1. Kiểm tra thực hiện tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo, phòng chống tham nhũng của Hiệu trưởng

* Ưu điểm:

- Về việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo, xử lý kiến nghị, phản ánh của Hiệu trưởng

Đã bố trí nơi tiếp công dân tại trụ sở thuận tiện cho công dân đến thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo; Có chỗ ngồi để công dân trình bày thuận tiện, thể hiện sự tôn trọng của cán bộ tiếp công dân đối với quyền của công dân, thể hiện mối quan hệ chặt chẽ giữa Nhà trường với nhân dân, đặc biệt với phụ huynh học sinh.

Hiệu trưởng và cán bộ làm nhiệm vụ tiếp công dân đã tổ chức tiếp công dân định kỳ, thường xuyên và tiếp đột xuất khi cần thiết. Khi tiếp công dân, cán bộ tiếp công dân có trang phục chỉnh tề và đeo thẻ chức danh. Đơn vị đã bố trí đầy đủ các loại sổ sách cần thiết theo quy định để phục vụ tiếp nhận nội dung của công dân khi đến khiếu nại, tố cáo và kiến nghị, phản ánh. Việc thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh trật tự, an toàn tại địa điểm tiếp công dân, bảo đảm an toàn, trật tự cho hoạt động tiếp công dân đều được quan tâm. Tính đến thời điểm hiện tại chưa để xảy ra các vụ việc gây mất an ninh trật tự qua tiếp công dân.

Việc thực hiện quy trình tiếp công dân:

Trong quá trình tiếp công dân, tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn thư; Trường MN Đại Bình đã thực hiện đảm bảo về trình tự, thủ tục như: bố trí sổ tiếp công dân, sổ tiếp nhận phân loại xử lý đơn thư.

Về tiếp nhận, phân loại, xử lý và giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh: Không phát sinh.

- Đánh giá việc thực hiện luật phòng chống tham nhũng và luật thực hành tiết kiệm.

Thực hiện tốt luật phòng chống tham nhũng trong những năm qua; trong mỗi năm học đều có ít nhất 1 lần kiểm tra tài chính với đầy đủ các ban ngành, đoàn thể tham gia công tác kiểm tra; tạo điều kiện thuận lợi nhất cho công đoàn và ban thanh tra nhân dân thực hiện tốt nhiệm vụ giám sát của mình. Do đó công tác phòng chống tham nhũng trong đơn vị thực hiện rất tốt.

Việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí cũng được nhà trường duy trì thường xuyên. Trong đó đã chú ý tiết kiệm thời gian, tiền của, công sức trong tất cả các hoạt động của nhà trường và đã đem lại nhiều hiệu quả thiết thực.

Từ đầu năm học đến thời điểm kiểm tra nhà trường chưa có dấu hiệu tham nhũng hoặc lãng phí; không có đơn thư hay ý kiến phản ánh của cá nhân, tập thể gửi về trường mầm non Đại Bình .

* Tồn tại:

- Công tác phối hợp giữa các cá nhân, tổ chức có liên quan chưa được thường xuyên.

- Chưa có phòng riêng để tiếp công dân.

2. Kiểm tra kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc học sinh

* Ưu điểm:

Có đủ Kế hoạch chăm sóc nuôi dưỡng trẻ năm học Ban giám hiệu cùng tổ trưởng chuyên môn xây dựng xây dựng.

Có Kế hoạch giáo dục chủ đề, KHGD tuần, KHGD ngày của giáo viên chủ nhiệm các lớp xây dựng có nội dung đầy đủ, rõ ràng chăm sóc nuôi dưỡng trẻ.

Trẻ được chăm sóc vệ sinh sạch sẽ trước bữa ăn, có đủ đồ dùng cá nhân cho từng trẻ.

Trẻ có kỹ năng rửa tay, rửa mặt trước bữa ăn, có hành vi văn minh trong ăn uống.

Giáo viên chăm sóc bữa ăn đảm bảo theo quy định, không bớt xén khẩu phần ăn của trẻ, động viên trẻ ăn hết xuất, sau bữa ăn cho trẻ uống nước, uống nước súc miệng.

- Giáo viên chăm sóc bữa ăn đảm bảo theo quy định, không bớt xén khẩu phần ăn của trẻ, động viên trẻ ăn hết xuất, sau bữa ăn cho trẻ uống nước, uống nước súc miệng.

| STT | Tên lớp | Tổng số trẻ | Tổng số trẻ được cân, đo | Tỷ lệ % | Đánh giá sự phát triển của trẻ cân nặng | | | | Đánh giá sự phát triển của trẻ Chiều cao | | | | Đánh giá cân nặng theo chiều cao | | | | |
|-------------|-------------------|-------------|--------------------------|---------|---|--------------------|----------|----------|--|---------------------|-------------------|-------------------|----------------------------------|----------|---------|----------------|--|
| | | | | | BT | CN hơn so với tuổi | SDD nhẹ | SDD nặng | BT | Cao hơn so với tuổi | SD D Thấp còi nhẹ | SDD Thấp còi nặng | BT | Thừa cân | Béo phì | Suy dinh dưỡng | |
| 1 | Xóm khe | 13 | 13 | 100 | 13 | | | | 12 | | 1 | | | | | | |
| 2 | Làng ruộng | 22 | 22 | 100 | 21 | 1 | | | 20 | | | | | | | | |
| 3 | 5 tuổi NC | 29 | 29 | 100 | 27 | 1 | 1 | | 29 | | | | | | | | |
| 4 | 4 tuổi NC | 17 | 17 | 100 | 16 | 1 | | | 17 | | | | | | | | |
| 5 | 3 tuổi NC | 20 | 20 | 100 | 20 | | | | 19 | | 1 | | | | | | |
| 6 | Thái Lập | 32 | 32 | 100 | 31 | | 1 | | 32 | | | | | | | | |
| 7 | Tâm Mai | 12 | 12 | 100 | 12 | | | | 12 | | | | | | | | |
| 8 | Hà Lai | 31 | 31 | 100 | 31 | | | | 31 | | | | | | | | |
| 9 | Đông Hà | 32 | 32 | 100 | 32 | | | | 32 | | | | | | | | |
| 10 | Phúc Tiến | 28 | 28 | 100 | 28 | | | | 28 | | | | | | | | |
| 11 | 3,4 TTT | 31 | 31 | 100 | 30 | | 1 | | 31 | | | | | | | | |
| 12 | 5 TTT | 38 | 38 | 100 | 38 | | | | 38 | | | | | | | | |
| 13 | Nhóm trẻ 13-24 NC | 15 | 15 | 100 | 14 | 1 | | | 15 | | | | | | | | |
| 14 | Nhóm trẻ 25-36 NC | 19 | 19 | 100 | 19 | | | | 18 | | 1 | | | | | | |
| 15 | Nhóm trẻ 25-36 TT | 36 | 36 | 100 | 35 | 1 | | | 35 | | 1 | | | | | | |
| 16 | Nhóm trẻ 25-36 TL | 22 | 22 | 100 | 22 | | | | 22 | | | | | | | | |
| 17 | Nhóm trẻ 25-36 ĐH | 18 | 18 | 100 | 17 | | 1 | | 18 | | | | | | | | |
| Cộng | | 405 | 405 | | 396 | 5 | 4 | | 400 | | 4 | | | | | | |

- **Tổng số học sinh khám sức khỏe định kỳ lần 2:** $405/405 = 100\%$

* **Cân nặng:** + Bình thường: $396/405 = 98\%$

+ SDD nhẹ cân: $4/405 = 1\%$

+ Cân nặng hơn so với tuổi: $5/405 = 1,2\%$

* **Chiều cao:** + Bình thường: $400/405 = 99\%$

+ SDD thể thấp còi: $4/405 = 1\%$

+ Cao hơn so với tuổi: $0/405 = 0\%$

* **Cân nặng so với chiều cao:** + Bình thường: $398/405 = 98,2\%$

+ Thừa cân: $7/405 = 1,8\%$

+ Béo phì: 0

+ SDD gây còm: 0

- Học sinh mắc bệnh về mắt: 0 học sinh

- Học sinh mắc bệnh về răng miệng: 58 sâu răng

- Học sinh viêm mũi: 0 học sinh

* Tồn tại

- Vẫn còn trẻ thừa cân, béo phì và thấp còi độ, SDD thể nhẹ cân.

- Ca uống nước của trẻ một số ký hiệu cá nhân đã bị mờ.

3. Kiểm tra đánh giá kết quả sử dụng tài sản, thiết bị cuối năm học 2024-2025

* Ưu điểm:

- Công tác bảo quản và sử dụng thiết bị dạy học của các lớp thực hiện tương đối tốt với điều kiện thực tế của lớp.

- Các thiết bị được bảo quản và sử dụng một cách hợp lý, không có sự lãng phí hay tổn hao không cần thiết.

- Có đầy đủ các loại hồ sơ sổ sách theo quy định.

- Có ý thức trong làm đồ dùng tự tạo phục cho một số hoạt động.

- Một số thiết bị đồ dùng đủ cho số lượng trẻ /lớp theo quy định như: ca, chậu xô, giá để dép, phản ngủ, tủ đựng chăn màn, tủ đựng đồ dùng cá nhân, giá để đồ chơi...

Đồ chơi ngoài trời tại điểm chính và các điểm lẻ được tu dưỡng, sơn sửa đẹp, đảm bảo an toàn cho trẻ chơi.

* Tồn tại:

- Nhóm trẻ 18-24 tháng và một số lớp Mẫu giáo đồ dùng chưa đảm bảo đủ theo danh mục quy định tại Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cho giáo dục mầm non. Do trong quá trình sử dụng hàng năm bị hư hỏng, nguồn kinh phí của nhà trường hạn chế nên việc mua sắm bổ sung chưa đủ với số lượng quy định.

- Một số lớp chưa quan tâm tạo cơ hội cho trẻ sử dụng thường xuyên, có lớp sử dụng nhưng chưa khai thác có hiệu quả tính năng của thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi như: bộ thí nghiệm đo độ nước, đàn.

III. Kết luận về những nội dung đã tiến hành kiểm tra

1. Kiểm tra thực hiện tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo, phòng chống tham nhũng của Hiệu trưởng

* Ưu điểm:

- Đã bố trí nơi tiếp công dân tại trụ sở thuận tiện cho công dân đến thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo; Việc thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh trật tự, an toàn tại địa điểm tiếp công dân, bảo đảm an toàn, trật tự cho hoạt động tiếp công dân đều được quan tâm, đã thực hiện đảm bảo về trình tự, thủ tục như: bố trí sổ tiếp công dân, sổ tiếp nhận phân loại xử lý đơn thư.

- Việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí cũng được nhà trường duy trì thường xuyên. Trong đó đã chú ý tiết kiệm thời gian, tiền của, công sức trong tất cả các hoạt động của nhà trường và đã đem lại nhiều hiệu quả thiết thực.

* Tồn tại:

- Công tác phối hợp giữa các cá nhân, tổ chức có liên quan chưa được thường xuyên.

- Chưa có phòng riêng để tiếp công dân.

2. Kiểm tra kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc học sinh

* Ưu điểm:

Có đủ Kế hoạch chăm sóc nuôi dưỡng trẻ năm học Ban giám hiệu cùng tổ trưởng chuyên môn xây dựng xây dựng.

Có Kế hoạch giáo dục chủ đề, KHGD tuần, KHGD ngày của giáo viên chủ nhiệm các lớp xây dựng có nội dung đầy đủ, rõ ràng chăm sóc nuôi dưỡng trẻ.

Trẻ được chăm sóc vệ sinh sạch sẽ trước bữa ăn, có đủ đồ dùng cá nhân cho từng trẻ.

Trẻ có kỹ năng rửa tay, rửa mặt trước bữa ăn, có hành vi văn minh trong ăn uống.

Giáo viên chăm sóc bữa ăn đảm bảo theo quy định, không bớt xén khẩu phần ăn của trẻ, động viên trẻ ăn hết xuất, sau bữa ăn cho trẻ uống nước, uống nước súc miệng.

* Tồn tại:

- Vẫn còn trẻ thừa cân, béo phì và thấp còi độ, SDD thể nhẹ cân.

- Ca uống nước của trẻ một số ký hiệu cá nhân đã bị mờ.

3. Kiểm tra đánh giá kết quả sử dụng tài sản, thiết bị cuối năm học 2023-2024

* Ưu điểm:

- Công tác bảo quản và sử dụng thiết bị dạy học của các lớp thực hiện tương đối tốt với điều kiện thực tế của lớp.

- Các thiết bị được bảo quản và sử dụng một cách hợp lý, không có sự lãng phí hay tổn hao không cần thiết.

- Có đầy đủ các loại hồ sơ sổ sách theo quy định.

- Có ý thức trong làm đồ dùng tự tạo phục vụ cho một số hoạt động.

- Một số thiết bị đồ dùng đủ cho số lượng trẻ /lớp theo quy định như: ca, chậu xô, giá để dép, phản ngủ, tủ đựng chăn màn, tủ đựng đồ dùng cá nhân, gia đình đồ chơi...

Đồ chơi ngoài trời tại điểm chính và các điểm lẻ được tu dưỡng, sơn sửa đẹp, đảm bảo an toàn cho trẻ chơi.

* Tồn tại:

- Nhóm trẻ 18-24 tháng và một số lớp Mẫu giáo đồ dùng chưa đảm bảo đủ theo danh mục quy định tại Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020

của Bộ GD&ĐT ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cho giáo dục mầm non. Do trong quá trình sử dụng hàng năm bị hư hỏng, nguồn kinh phí của nhà trường hạn chế nên việc mua sắm bổ sung chưa đủ với số lượng quy định.

- Một số lớp chưa quan tâm tạo cơ hội cho trẻ sử dụng thường xuyên, có lớp sử dụng nhưng chưa khai thác có hiệu quả tính năng của thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi như: bộ thí nghiệm đo lường nước, đàn.

IV. Kiến nghị

1. Đối với Hiệu trưởng

- Trong thời gian sắp đến toàn trường cần phát huy những kết quả đã đạt được về việc thực hiện luật Phòng chống tham nhũng và luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Cần chấn chỉnh giáo viên, nhân viên về ý thức thực hành tiết kiệm trong việc sử dụng các dụng cụ, đồ dùng dạy - học, sử dụng điện, nước trong sinh hoạt.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa các cá nhân, tổ chức có liên quan trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo, xử lý kiến nghị, phản ánh của người dân.

2. Đối với giáo viên các lớp

- Tiếp tục phát huy những ưu điểm đã đạt được.

- Yêu cầu các giáo viên chủ nhiệm kết hợp với y tế chú ý tăng cường theo dõi trẻ suy dinh dưỡng và béo phì hàng tháng để thực hiện tốt công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ đạt kết quả cao nhất.

- Tham mưu cho nhà trường tiến hành thực hiện mua sắm và sửa chữa, thay thế thiết bị, cơ sở vật chất, đồ dùng, đồ chơi còn thiếu, hỏng, cũ để đảm bảo các điều kiện phục vụ cho công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

Trên đây là thông báo kết quả kiểm tra thực hiện tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo, phòng chống tham nhũng của Hiệu trưởng; Kiểm tra kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc học sinh; Kiểm tra đánh giá kết quả sử dụng tài sản, thiết bị cuối năm học 2025-2026 của trường mầm non Đại Bình./.

Nơi nhận:

- BGH (để chỉ đạo);
- Đối tượng được kiểm tra;
- Tổ trưởng (để thực hiện);
- Niêm yết phòng hội đồng;
- Lưu VT./.

HIỆU TRƯỞNG



Hoàng Thị Tâm